

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**VÕ THỊ TRÀ MY**

**PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH  
TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO Ở VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 838 0107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022**

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Nguyễn Duy Phương**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài .....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn .....	6
7. Bố cục của Luận văn .....	6
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO .....</b>	<b>7</b>
<b>1.1. Khái quát về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.....</b>	<b>7</b>
1.1.1. Khái niệm điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo... 7	
1.1.2. Đặc điểm của điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo..... 7	
1.1.3. Vai trò của điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đối với quản lý nền kinh tế và quản lý nền giáo dục, đào tạo .....	7
<b>1.2. Khái quát pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo .....</b>	<b>7</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo .....	7
1.2.2. Nội dung pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.....	9
<b>1.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo .....</b>	<b>9</b>
1.3.1. Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục.....	9
1.3.2. Hệ thống pháp luật .....	10
1.3.2.1. Pháp luật về giáo dục .....	10
1.3.2.2. Pháp luật về đăng ký kinh doanh .....	10
1.3.3. Quyền tự do kinh doanh.....	10
Tiểu kết Chương 1 .....	11

## **CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM..... 12**

### **2.1. Thực trạng pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục ..... 12**

2.1.1. Quy định pháp luật về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ..... 12

2.1.2. Quy định cụ thể về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ..... 12

2.1.2.1. Điều kiện về chủ thể đề nghị thành lập các cơ sở giáo dục..... 12

2.1.2.2. Điều kiện thành lập các cơ sở giáo dục..... 12

2.1.2.3. Điều kiện hoạt động của các cơ sở giáo dục ..... 13

2.1.3. Quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ xác nhận điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ..... 13

2.1.4. Quy định về thanh kiểm tra và xử lý vi phạm về điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực giáo dục, đào tạo ..... 13

2.1.5. Đánh giá thực trạng quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục ..... 14

2.1.5.1. Những kết quả đạt được ..... 14

2.1.5.2. Những tồn tại, hạn chế ..... 14

### **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ..... 15**

2.2.1 Những kết quả đạt được ..... 15

2.2.2. Những bất cập, vướng mắc ..... 15

Tiểu kết Chương 2 ..... 16

## **CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO... 17**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ..... 17**

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nhằm bảo đảm chủ trương xã hội hoá giáo dục..... 17

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nhằm bảo đảm việc xác định rõ tính chất đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo .....	17
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nhằm bảo đảm môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh và bình đẳng	17
<b>3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo .....</b>	<b>17</b>
3.2.1. Cần rà soát toàn diện về điều kiện đầu tư kinh doanh .....	17
3.2.2. Xác định tính chất đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo .....	17
3.2.3. Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo .....	17
3.2.4. Hoàn thiện các quy định pháp luật giáo dục liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.....	18
<b>3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.....</b>	<b>18</b>
3.3.1. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.....	18
3.3.2. Xây dựng hệ thống giám sát thông tin để kiểm soát việc thực hiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. ....	18
3.3.3. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả hoạt động phổ biến pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo .....	18
Tiểu kết chương 3.....	19
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>20</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>22</b>



## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền tự do kinh doanh là một trong những quyền kinh tế của con người. Khi nói tới tự do kinh doanh là đề cập tới: (i) Quyền sở hữu tư nhân; giá cả được xác định bởi các lực lượng thị trường; khả năng gia nhập và rời khỏi thị trường; quy tắc pháp luật hiệu quả hay quy định mang tính kinh tế để đảm bảo cạnh tranh; (ii) Tự do tài chính mang lại bởi khả năng chuyển đổi tiền tệ, ổn định giá trị tiền tệ, sự độc lập của ngân hàng trung ương và thị trường tài chính; (iii) Thuế thấp và thị trường lao động linh hoạt<sup>1</sup>. Tuy nhiên sự tôn trọng đó phải nằm trong khuôn khổ các lợi ích xã hội. Do vậy, pháp luật đưa ra một số giới hạn mà các bên phải tuân thủ. Nhìn chung pháp luật các quốc gia đều quy định các bên được quyền tự do kinh doanh, trừ ngành nghề mà luật cấm. Để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế, Nhà nước xác định giới hạn phạm vi “quyền tự do kinh doanh” thông qua việc quy định các ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh và ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Tại Việt Nam, phát triển giáo dục luôn được xác định là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Đầu tư cho giáo dục luôn được Nhà nước ưu tiên, cụ thể Điều 61 Hiến pháp năm 2013 qui định như sau: *“Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; chăm lo giáo dục mầm non; bảo đảm giáo dục tiểu học là bắt buộc, Nhà nước không thu học phí; từng bước phổ cập giáo dục trung học; phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chính sách học bổng, học phí hợp lý”*. Do đó, Giáo dục, đào tạo là một lĩnh vực đặc thù, có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với tất cả quốc gia, bởi “sản phẩm” của hoạt động giáo dục, đào tạo chính là đạo đức, năng lực, trình độ của con người và cũng chính là thước đo phản ánh “bản sắc, năng lực, trình độ” của một quốc gia. Do đó, đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo luôn được xác định là hoạt động đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Việc ghi nhận lĩnh vực giáo dục & đào tạo là ngành nghề kinh doanh có điều kiện được các nhà lập pháp ghi nhận xuyên suốt trong Luật đầu tư năm 2014 đến Luật

---

<sup>1</sup> Dương Anh Sơn, Nguyễn Thị Thu Trang (2019), Phổ quát hóa quyền tự do kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, , Số 19 (395), tr. 13-19

đầu tư năm 2020 với các ngành nghề như: Hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non; Hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông; Hoạt động của cơ sở giáo dục đại học; Hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam, phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; Hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên; Hoạt động của trường chuyên biệt; Hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài; Kiểm định chất lượng giáo dục. Nhìn chung, các quy định pháp luật về điều kiện đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo trong Luật đầu năm 2020 đã được tổng hợp và hệ thống hoá tương đối phù hợp. Tuy nhiên, thực trạng các quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục cũng đã phát sinh một số vướng mắc bất cập nhất định, cần tiếp tục hoàn thiện.

Từ các lý do trên tác giả đã lựa chọn đề tài: "***Pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ở Việt Nam***" làm luận văn thạc sĩ luật học

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Trong khoa học pháp lý của Việt Nam, pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh là lĩnh vực đã được nhiều luật gia, nhà khoa học nghiên cứu dưới các cấp độ khác nhau (luận văn, luận án, bài báo khoa học, đề tài khoa học công nghệ); tuy nhiên pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo là lĩnh vực mới mẻ, chưa nhận được sự quan tâm nghiên cứu từ các nhà khoa học. Hiện nay chưa có công trình khoa học nghiên cứu toàn diện & hệ thống về vấn đề này. Tuy nhiên cũng có thể kể đến một số công trình tiêu biểu:

- Lê Thị Thảo (2022), *Phát triển doanh nghiệp trong cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam: thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Công thương. Bài viết đánh giá một số kinh nghiệm và thực trạng phát triển doanh nghiệp tại một số cơ sở giáo dục đại học trên thế giới và tại Việt Nam. Từ đó, tác giả đưa ra giải pháp, kiến nghị nhằm phát triển doanh nghiệp hiệu quả trong CSGD phù hợp với xu thế và tình hình phát triển của khu vực và thế giới.

- Vũ Thị Lan Anh (2020), *Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để sửa đổi bổ sung Luật Giáo dục đại học 2012*, Đề tài khoa học, Trường Đại học Luật Hà Nội. Đề tài đã phân tích quan điểm, định hướng, mục tiêu và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 2012; từ đó đề xuất những nội dung



cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về giáo dục đại học sau khi ban hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 2012.

- Nguyễn Tuấn Dũng (2019), *Thủ tục thành lập doanh nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường ĐH Luật Hà Nội, Luận văn đã phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về thủ tục thành lập doanh nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam; từ đó đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về vấn đề này.

- Trần Huỳnh Thanh Nghị (2014), *“Pháp luật doanh nghiệp trong mối quan hệ với cải cách cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam”*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, Luận án đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận về PLDN và TTHC như nội dung quy định PLDN về TTHC, nguyên tắc quy định PLDN về TTHC, các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của PLDN về TTHC để bổ sung vào kho tàng lý luận về PLDN và TTHC ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, Luận án sẽ làm rõ mối quan hệ giữa PLDN về TTHC với cải cách TTHC, đồng thời khẳng định cải cách TTHC đối với doanh nghiệp là giải pháp cơ bản để hoàn thiện MTKD, đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp và tăng cường hiệu lực QLNN ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập.

- Nguyễn Thị Thu Thủy (2016), *“Pháp luật về đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay”*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Luận án đã phân tích, luận giải những quy định của pháp luật từ Luật doanh nghiệp năm 1999 đến Luật doanh nghiệp năm 2014 trên cơ sở so sánh, đối chiếu với pháp luật của một số nước trên thế giới về hoạt động ĐKKD và mô hình ĐKKD tiêu biểu theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới. Qua đó, Luận án chỉ ra những nguyên nhân, hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật hiện hành về ĐKKD như Luật đầu tư, và các luật chuyên ngành.

- Trần Thị Quang Hồng (2019), *Điều kiện kinh doanh là công cụ quản lý nhà nước trong quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 22, tr. 20-29. Bài viết đã phân tích điều kiện kinh doanh dưới góc độ là một công cụ quản lý nhà nước trong quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; từ đó đề xuất một số yêu cầu cần tuân thủ trong quá trình hoàn thiện qui định của pháp luật về điều kiện kinh doanh ở nước ta.

- Trần Thu Giang (2017), *Pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường ĐH Luật Hà Nội. Luận văn đã phân tích tích quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về vấn đề này.

Nhìn chung các công trình nghiên cứu ở trên chỉ đề cập đến một khía cạnh nhất định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; mà chưa nghiên cứu một cách toàn diện và hệ thống hoá. Do đó, trên cơ sở các nghiên cứu trên luận văn kế thừa một số nội dung về khái niệm, đặc điểm về điều kiện đầu tư & kinh doanh từ đó xây dựng khái niệm, đặc điểm về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Đồng thời, luận văn cũng kế thừa một số đánh giá của các nghiên cứu trước đó về thực trạng pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ở một số vấn đề nhất định; và tiếp tục hệ thống hoá các cơ sở khoa học & thực tiễn để từ đó hình thành các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực này.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Đưa ra một số định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ở Việt Nam.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để thực hiện được mục đích nêu trên, các nhiệm vụ mà Luận văn phải giải quyết là:

- Phân tích để làm rõ các vấn đề lý luận điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Phân tích và đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ; từ đó chỉ ra những tồn tại hạn chế của pháp luật

- Phân tích và đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại Việt Nam trong thời gian qua; từ đó chỉ ra những vướng mắc, bất cập và nguyên nhân

- Đề xuất các định hướng và giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ở Việt Nam.

#### **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu các vấn đề sau:

- Một số vấn đề lý luận về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Thực trạng pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Thực tiễn thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Về không gian: Cả nước

- Về thời gian: từ năm 2019 đến 2021

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

##### **5.1. Phương pháp luận**

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về xây dựng và hoàn thiện pháp luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường

##### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn được triển khai nghiên cứu trên cơ sở sử dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thống như: phương pháp phân tích, mô tả, phương pháp tổng hợp, phương pháp lịch sử, phương pháp hệ thống hóa. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, phương pháp tổng hợp, hệ thống hóa. được tập trung sử dụng trong phần tổng quan tình nghiên cứu, nhằm hệ thống hoá các công trình khoa học nghiên cứu về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và đánh giá, kết luận ở mỗi nội dung;

Thứ hai, phương pháp mô tả, phân tích. Đây là phương pháp được sử dụng chủ đạo trong luận văn nhằm luận giải, làm sáng tỏ các vấn đề lý luận, phân tích các nội dung để từ đó đưa ra những nhận định, đánh giá mang tính kết luận.

Thứ ba, phương pháp so sánh luật. Phương pháp giúp tìm ra những điểm tích cực, những điểm bất cập của các quy định pháp luật, trên cơ sở đó, tác giả có cơ sở để đánh giá và đề xuất kiến nghị ở chương tiếp theo.

Thứ tư, phương pháp nghiên cứu luật viết được sử dụng để phân tích nhằm luận giải cách quy định pháp luật hiện hành; từ đó tạo cơ sở để đưa ra những đánh giá về thực trạng các quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn**

### **6.1. Ý nghĩa về khoa học**

Luận văn đã đóng góp về phương diện lý luận cho việc nghiên cứu pháp luật, quá trình xây dựng, hoàn thiện và thực thi pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

### **6.2. Ý nghĩa về thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của Luận án sẽ là công trình khoa học có giá trị tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập và áp dụng pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ở Việt Nam.

## **7. Bố cục của Luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn được kết cấu với 3 chương như sau:

*Chương 1. Một số vấn đề lý luận về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.*

*Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.*

*Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.*

# CHƯƠNG 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO

### **1.1. Khái quát về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo**

#### ***1.1.1. Khái niệm điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo***

*Điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo là những yêu cầu theo quy định của luật đòi hỏi các chủ thể kinh doanh phải có hay phải thực hiện trước khi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo”*

#### ***1.1.2. Đặc điểm của điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo***

Thứ nhất, *Cơ quan có thẩm quyền ban hành điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo*

*Thứ hai, Điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo chỉ áp dụng đối với một số ngành, nghề nhất định.*

*Thứ ba, Về hình thức của điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo*

*Thứ tư, về thời gian các chủ thể đầu tư kinh doanh phải đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo*

#### ***1.1.3. Vai trò của điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đối với quản lý nền kinh tế và quản lý nền giáo dục, đào tạo***

Đối với xã hội, thông qua các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, xã hội có thể giám sát được việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh của các chủ thể thực hiện các hoạt động đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; lựa chọn những cơ sở giáo dục phù hợp với yêu cầu, mong muốn đào tạo của mình để tham gia. Đồng thời, thông qua các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh sẽ ngăn ngừa, loại bỏ được chủ thể kinh doanh không đủ điều kiện, từ đó sẽ hạn chế được những ảnh hưởng xấu tới chất lượng giáo dục, đào tạo.

### **1.2. Khái quát pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo**

#### ***1.2.1. Khái niệm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo***

Trong khoa học pháp lý, pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh có thể hiểu là tổng thể các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, điều chỉnh mối quan hệ phát sinh giữa Nhà nước với tổ chức, cá nhân nhằm

thực hiện quản lý nhà nước đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

\* Đối tượng điều chỉnh của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh là mối quan hệ phát sinh trong hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước. Theo đó, Nhà nước dựa trên pháp luật về điều kiện đầu tư, kinh doanh để quản lý, điều tiết hoạt động kinh doanh đối với các ngành nghề đầu tư, kinh doanh nhất định theo mục đích của mình. Tuy nhiên, cũng giống như các mối quan hệ khác phát sinh trong quá trình quản lý nhà nước, đây không phải là những quan hệ mang tính chất hành chính đơn thuần, vì dù bị chi phối bởi yếu tố quyền lực công, quan hệ trên vẫn mang yếu tố tài sản, trách nhiệm vật chất và bị chi phối bởi các quy luật kinh tế

\* Phương pháp điều chỉnh của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh là phương pháp mệnh lệnh và phương pháp hướng dẫn mà không dùng phương pháp thỏa thuận bình đẳng. Trong mỗi quan hệ này, chủ thể kinh doanh phải tuân thủ đúng, đủ các yêu cầu, trình tự, thủ tục cần thiết để được kinh doanh ngành nghề nhất định. Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn, xác nhận đủ điều kiện kinh doanh và kiểm tra chủ thể kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật

Trong khoa học pháp lý, pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh có thể hiểu là tổng thể các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, điều chỉnh mối quan hệ phát sinh giữa Nhà nước với tổ chức, cá nhân nhằm thực hiện quản lý nhà nước đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

\* Đối tượng điều chỉnh của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh là mối quan hệ phát sinh trong hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước. Theo đó, Nhà nước dựa trên pháp luật về điều kiện đầu tư, kinh doanh để quản lý, điều tiết hoạt động kinh doanh đối với các ngành nghề đầu tư, kinh doanh nhất định theo mục đích của mình. Tuy nhiên, cũng giống như các mối quan hệ khác phát sinh trong quá trình quản lý nhà nước, đây không phải là những quan hệ mang tính chất hành chính đơn thuần, vì dù bị chi phối bởi yếu tố quyền lực công, quan hệ trên vẫn mang yếu tố tài sản, trách nhiệm vật chất và bị chi phối bởi các quy luật kinh tế

\* Phương pháp điều chỉnh của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh là phương pháp mệnh lệnh và phương pháp hướng dẫn mà không dùng phương pháp thỏa thuận bình đẳng. Trong mỗi quan hệ này, chủ thể kinh doanh phải tuân thủ đúng, đủ các yêu cầu, trình tự, thủ tục cần thiết để được kinh doanh ngành nghề nhất định. Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn, xác nhận đủ

điều kiện kinh doanh và kiểm tra chủ thể kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật

### ***1.2.2. Nội dung pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo***

Cũng như các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh nói chung, nội dung của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Quy định về các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
- Quy định cụ thể các điều kiện trong các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, về cách thức đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh, thời điểm phải đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
- Quy định về quản lý nhà nước đối với điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

### **1.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo**

#### ***1.3.1. Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục***

Giáo dục là một vấn đề hết sức quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Việt Nam đang trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hướng tới mục tiêu hội nhập sâu rộng với quốc tế, việc phát triển giáo dục được Đảng và Nhà nước đặc biệt coi trọng. Khoản 1 Điều 61 Hiến pháp năm 2013 đã quy định: “Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”. Điều này đòi hỏi giáo dục phải có chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại.

Hiệu quả phát triển giáo dục của Việt Nam được thể hiện ở các nội dung cơ bản sau:

- Quy mô giáo dục và mạng lưới cơ sở giáo dục được phát triển, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của xã hội<sup>2</sup>
- Chất lượng giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo đã có tiến bộ.
- Tất cả các tỉnh, thành phố trong cả nước đã được công nhận chuẩn quốc gia về xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và đang thực hiện phổ cập trung

---

<sup>2</sup> Phan Văn Thành (2019), Chính sách xã hội và vai trò của nó đối với phát triển giáo dục và đào tạo ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội

học cơ sở.

- Công tác xã hội hoá giáo dục và việc huy động nguồn lực cho giáo dục đã đạt được những kết quả bước đầu.

- Công bằng xã hội trong giáo dục đã được cải thiện

- Công tác quản lý giáo dục đã có nhiều chuyển biến

### **1.3.2. Hệ thống pháp luật**

#### **1.3.2.1. Pháp luật về giáo dục**

Luật GD được ban hành nhằm mục tiêu thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục. Sự ra đời của Luật GD năm 2019 sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc, thống nhất cho sự phát triển của GD và thực hiện các mục tiêu giáo dục, như: đổi mới quản lý nhà nước về GD và đổi mới quản lý của cơ sở giáo dục, nâng cao chất lượng GD, góp phần đổi mới cơ bản và toàn diện GD; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quản lý giáo dục và cán bộ quản lý GD; đẩy mạnh phân cấp quản lý GD và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở GD phù hợp với năng lực quản lý, năng lực tổ chức hoạt động giáo dục và trách nhiệm xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn đầu tư phát triển GD; tạo điều kiện pháp lý để cải tiến mạnh mẽ chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy, đẩy mạnh việc đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại, tiên tiến và thiết thực, phù hợp với thực tiễn Việt Nam; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GD hưởng thụ các quyền và thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tham gia các hoạt động xã hội.

#### **1.3.2.2. Pháp luật về đăng ký kinh doanh**

Pháp luật về đăng ký kinh doanh là một thủ tục mang tính hành chính, qua đó người đại diện doanh nghiệp phải khai báo với cơ quan quản lý nhà nước (cơ quan đăng ký kinh doanh) về tình hình nhu cầu hoạt động kinh doanh của mình. Sự khai báo thông qua hình thức “đăng ký” là một thủ tục hành chính để Nhà nước ghi nhận sự ra đời của doanh nghiệp.

#### **1.3.3. Quyền tự do kinh doanh**

Quyền tự do thành lập doanh nghiệp và đăng kí kinh doanh là nội dung cơ bản của quyền tự do kinh doanh, là tiền đề để thực hiện các quyền khác thuộc nội dung của quyền tự do kinh doanh. Để thực hiện quyền tự do kinh doanh, các chủ thể kinh doanh trước hết phải xác lập tư cách pháp lý cho doanh nghiệp, thông



qua tư cách đó để tiến hành các hoạt động kinh doanh. Khi thực hiện quyền tự do thành lập doanh nghiệp, các nhà đầu tư có khả năng quyết định lựa chọn mô hình kinh doanh và lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh thích hợp để tiến hành hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao.

### **Tiểu kết Chương 1**

Trong phạm vi nội dung của chương 1, tác giả đã tập trung làm rõ các vấn đề lý luận pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo thông qua việc phân tích khái niệm, đặc điểm của điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo và pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo. Có thể thấy, điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo là những yêu cầu theo quy định của luật đòi hỏi các chủ thể kinh doanh phải có hay phải thực hiện trước khi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Đồng thời, luận văn phân tích 3 nhân tố (yếu tố) cơ bản tác động đến pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo đó là quyền tự do kinh doanh và khung pháp luật về giáo dục; và khung pháp luật về đăng ký kinh doanh. Các nghiên cứu tại Chương 1 sẽ là cơ sở lý thuyết nền tảng để tác giả tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng PLVN hiện hành về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo; cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật tại Chương 2

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM

#### 2.1. Thực trạng pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục

##### 2.1.1. Quy định pháp luật về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Để bảo đảm quyền tự do kinh doanh của người dân trong những ngành, nghề mà “luật” không cấm thì Luật Đầu tư năm 2020 quy định Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Đây là một điểm mới của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh. Nếu như trước đây, pháp luật chỉ quy định Danh mục các ngành, nghề cấm kinh doanh còn các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định rải rác tại các văn bản chuyên ngành dẫn đến khó khăn cho việc quản lý thống nhất, dẫn đến sự tùy tiện trong việc đặt ra các điều kiện đầu tư kinh doanh, sự nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động đầu tư kinh doanh, thì Luật Đầu tư năm 2020 quy định “Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện” nhằm tạo ra sự thống nhất trong quản lý nhà nước và tránh việc tùy tiện đặt ra các điều kiện đầu tư kinh doanh ảnh hưởng đến quyền gia nhập thị trường, đầu tư kinh doanh của người dân

##### 2.1.2. Quy định cụ thể về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

###### 2.1.2.1. Điều kiện về chủ thể đề nghị thành lập các cơ sở giáo dục

Pháp luật hiện hành không có quy định riêng về điều kiện chủ thể, nói cách khác là không quy định chủ thể nào được đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Tuy nhiên, thông qua các quy định về điều kiện đầu tư trong ngành, nghề thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo thấy rằng có những ngành, nghề chỉ do Nhà nước đầu tư, có những ngành, nghề pháp luật quy định các tổ chức, cá nhân có thể thực hiện đầu tư nếu đáp ứng các điều kiện

###### 2.1.2.2. Điều kiện thành lập các cơ sở giáo dục

Về kỹ thuật lập pháp thì Luật giáo dục năm 2019 và Luật đầu tư năm 2020 không đưa ra các quy định về “điều kiện thành lập cơ sở giáo dục”. Hiện nay các

quy định về điều kiện thành lập các cơ sở giáo dục & tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được ghi nhận tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2018/NĐ-CP) quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; và và Quyết định 758/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### *2.1.2.3. Điều kiện hoạt động của các cơ sở giáo dục*

Điều kiện hoạt động của các cơ sở giáo dục, tổ chức kiểm định chất lượng, điều kiện kinh doanh dịch vụ tư vấn du học là những yêu cầu cần thiết mà tổ chức, cá nhân phải đáp ứng để có thể được thực hiện các hoạt động giáo dục, đào tạo, kiểm định chất lượng giáo dục và dịch vụ tư vấn du học. Đối với các cơ sở giáo dục, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thì đây là kết quả của quá trình hiện thực hóa các nội dung đã dự kiến và cam kết bảo đảm trong Đề án thành lập các cơ sở giáo dục, tổ chức kiểm định chất lượng; đồng thời, là những điều kiện bắt buộc mà các cơ sở giáo dục, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học phải bảo đảm trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh. Nếu các tổ chức đầu tư kinh doanh trong những lĩnh vực này không bảo đảm duy trì đầy đủ các điều kiện theo quy định thì về pháp lý sẽ không được thực hiện hoạt động giáo dục, đào tạo, kiểm định chất lượng giáo dục hay tư vấn du học

### *2.1.3. Quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ xác nhận điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo*

Quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập, cho phép thành lập các cơ sở giáo dục, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bao gồm nội dung quy định về thẩm quyền quyết định thành lập (đối với các cơ sở giáo dục, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập) hoặc cho phép thành lập (đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tư thục), hồ sơ và trình tự thực hiện.

### *2.1.4. Quy định về thanh kiểm tra và xử lý vi phạm về điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực giáo dục, đào tạo*

Theo quy định của pháp luật, khi đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì chủ thể kinh doanh phải đáp ứng và bảo đảm duy trì đầy đủ các điều kiện đầu tư kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động. Tuy nhiên, việc bảo đảm các điều kiện đầu tư kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động nếu không được kiểm soát từ phía các cơ quan nhà nước, sự giám sát của

người dân thì rất nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh không đáp ứng đủ điều kiện từ lúc thành lập, xin phép hoạt động vẫn được hoạt động trên thực tế. Do đó, việc thực hiện cơ chế “hậu kiểm” đối với các tổ chức đầu tư, kinh doanh trong các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là hết sức quan trọng. Có ý kiến nhận định: “Hậu kiểm thường chỉ áp dụng đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện”. Hiện nay, một mô hình “hậu kiểm” là mô hình mà ở đó bao gồm bảy thành tố: kiểm tra giám sát nội bộ doanh nghiệp; kiểm tra giám sát của chủ nợ; kiểm tra của Hiệp hội người tiêu dùng; kiểm tra của đối thủ cạnh tranh; kiểm tra của các hội nghề nghiệp; kiểm tra giám sát của xã hội và công luận và cuối cùng mới là kiểm tra giám sát của Nhà nước

### ***2.1.5. Đánh giá thực trạng quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục***

#### ***2.1.5.1. Những kết quả đạt được***

Hiện nay, các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học... và các văn bản quy định chi tiết bước đầu đã có những cơ sở pháp lý quan trọng thừa nhận giáo dục và đào tạo có thể là một ngành, nghề đầu tư kinh doanh. Theo đó, Phụ lục IV của Luật đầu tư năm 2020 đã ghi nhận một số ngành, nghề liên quan đến giáo dục, đào tạo nằm trong nội hàm “danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện” (giáo dục mầm non, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, hoạt động của trường chuyên biệt, giáo dục thường xuyên,...). Kế đến, các quy định cụ thể của các đạo luật về giáo dục ghi nhận địa vị pháp lý của trường tư và các quy định về điều kiện để nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các ngành, nghề này.

*Thứ nhất*, về các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

*Thứ hai*, về các điều kiện cụ thể trong các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, cách thức áp dụng các điều kiện đầu tư kinh doanh, thời điểm phải đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (hình thức của điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo)

*Thứ ba*, về quản lý nhà nước đối với điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

#### ***2.1.5.2. Những tồn tại, hạn chế***

Hiện nay, khung pháp lý về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo hiện đang tồn tại nhiều hạn chế, gây cản trở quyền tự do kinh doanh

của nhà đầu tư, chủ trương xã hội hóa giáo dục và nguyên tắc xem giáo dục là quốc sách hàng đầu (Điều 61 Hiến pháp năm 2013). Các bất cập này đang tồn tại từ khâu thành lập cơ sở giáo dục đến các điều kiện để được tiến hành hoạt động giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo**

### ***2.2.1 Những kết quả đạt được***

Thứ nhất, Trong thời gian qua việc thực hiện hiệu quả các quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo tạo cơ sở quan trọng trong thực hiện chính sách “xã hội hoá” giáo dục của Nhà nước; bởi khả năng đáp ứng của ngành Giáo dục và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của nước ta còn nhiều hạn chế, nên việc huy động các nguồn lực sẵn có trong xã hội để đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo trở nên cấp thiết. Tuy nhiên, lĩnh vực giáo dục, đào tạo có nhiều yếu tố đặc thù, “sản phẩm” đầu ra của giáo dục, đào tạo chính là tạo nên những thế hệ con người có đạo đức tốt, năng lực sáng tạo, thể chất khỏe mạnh đáp ứng với yêu cầu của thời đại mới, của nền kinh tế thị trường. Do đó, sự can thiệp của Nhà nước đối với các điều kiện hoạt động giáo dục là cần thiết nhằm tạo ra các thiết chế để các chủ thể đầu tư lĩnh vực này đáp ứng đầy đủ những điều kiện nhất định, qua góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục theo mong muốn của Nhà nước và của nhân dân

Thứ hai, Với chủ trương cắt giảm các thủ tục về đăng ký đầu tư; và hạn chế thẩm quyền trong việc quy định các danh mục điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục đào tạo & đào tạo đã góp phần tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh; bình đẳng; và đảm bảo quyền tự do kinh doanh

### ***2.2.2. Những bất cập, vướng mắc***

Thứ nhất, Mặc dù đã có những nỗ lực của các cơ quan có thẩm quyền trong việc hoàn thiện các quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh đầu tư trong lĩnh vực GD&ĐT. Tuy nhiên, một số quy định vẫn chưa phù hợp với thực tiễn; tạo nên những rào cản tiếp cận thị trường cho NĐT

Thứ hai, Các chính sách ưu đãi đầu tư chưa khuyến khích được NĐT mạnh dạn đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục

Thứ ba, Hiện tượng giấy phép “con” trong lĩnh vực GD&ĐT

## Tiểu kết Chương 2

Trong phạm vi nội dung của Chương 2 Luận văn, tác giả đã tập trung phân tích để làm rõ thực trạng các quy định pháp luật hiện hành về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục; đào tạo. Thông qua việc phân tích và làm rõ các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo thông qua các khía cạnh: (i) Quy định pháp luật về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; (ii) Quy định cụ thể về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo bao gồm Điều kiện về chủ thể đề nghị thành lập các cơ sở giáo dục; Điều kiện thành lập các cơ sở giáo dục; Điều kiện hoạt động của các cơ sở giáo dục; (iii) Quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ xác nhận điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; (iv) Quy định về thanh kiểm tra và xử lý vi phạm về điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực giáo dục, đào tạo; qua đó cho thấy thực trạng các quy định PLVN hiện hành về điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực giáo dục, đào tạo đã được được một số kết quả nhất định góp phần thúc đẩy chủ trương “xã hội hoá” hoạt động giáo dục; tuy nhiên cũng tồn tại một số hạn chế nhất định cần tiếp tục hoàn thiện

Bên cạnh đó, luận văn cũng phân tích và đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực giáo dục, đào tạo trong thời gian vừa qua. Bên cạnh những thành tựu thì thực tiễn thực hiện pháp luật vẫn phát sinh một số vướng mắc bất cập. Các nghiên cứu tại Chương 2 là cơ sở khoa học & thực tiễn để tác giả đề xuất các định hướng; giải pháp hoàn thiện pháp luật & nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại Chương 3.

## CHƯƠNG 3

### **ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO**

**3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo**

*3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nhằm bảo đảm chủ trương xã hội hoá giáo dục*

*3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nhằm bảo đảm việc xác định rõ tính chất đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo*

*3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nhằm bảo đảm môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh và bình đẳng*

**3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo**

*3.2.1. Cần rà soát toàn diện về điều kiện đầu tư kinh doanh*

*3.2.2. Xác định tính chất đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo*

Do đó, theo tác giả thì LĐT 2020 cũng cần phải điều chỉnh và bổ sung các quy định pháp lý cho hoạt động đầu tư không vì lợi nhuận trên tất cả lĩnh vực (trong đó có lĩnh vực giáo dục đại học) để khuyến khích đầu tư và góp phần thúc đẩy chính sách xã hội hoá của Nhà nước. Đồng thời, cần bổ sung tiêu chí mục đích đầu tư để nhằm xác định loại hình đầu tư vì lợi nhuận hay không vì lợi nhuận.

Đối với trường ĐHTT được đầu tư và hoạt động vì lợi nhuận theo mô hình các doanh nghiệp thì vận dụng những quy định pháp lý đã tồn tại của LDN 2020 cho loại hình doanh nghiệp đó để điều chỉnh, không nên định nghĩa hay diễn đạt lại các quy định để tránh trường hợp chồng chéo, mâu thuẫn

*3.2.3. Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo*

*Thứ nhất, Các quy định về điều kiện thành lập các cơ sở giáo dục; điều kiện cho phép các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo*

*Thứ hai, Các quy định pháp luật về kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong*

*các ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo*

***3.2.4. Hoàn thiện các quy định pháp luật giáo dục liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo***

**3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo**

***3.3.1. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo***

***3.3.2. Xây dựng hệ thống giám sát thông tin để kiểm soát việc thực hiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.***

Thực tế cho thấy, hoạt động giám sát thực thi pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh nói chung và điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nói riêng ở nước ta còn yếu. Do vậy, cần thiết phải có những quy định, cơ sở pháp lý rõ ràng để thiết lập nên sự kết hợp của nhiều bên trong việc giám sát thực hiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo và xây dựng kênh thông tin phản hồi để tiếp nhận kết quả từ quá trình giám sát đó.

***3.3.3. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả hoạt động phổ biến pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo***



### Tiểu kết chương 3

Trong phạm vi Chương 3 của luận văn, tác giả đã tập trung phân tích để làm rõ các định hướng hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo với 3 định hướng cơ bản: (i) Bảo đảm chủ trương xã hội hoá giáo dục; (ii) Xác định rõ tính chất đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; (iii) bảo đảm môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh và bình đẳng. Trên cơ sở đó, tác giả đã kiến nghị các nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục. Trong đó, chú trọng vào các nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật “chủ yếu” như *rà soát toàn diện về điều kiện đầu tư kinh doanh*; xác định tính chất đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Bên cạnh đó, tác giả đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo bao gồm: (i) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; (ii) Xây dựng hệ thống giám sát thông tin để kiểm soát việc thực hiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; (iii) Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả hoạt động phổ biến pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

## KẾT LUẬN

Xã hội đang ngày càng một phát triển nhanh chóng và vượt bậc, yêu cầu lao động có trình độ cao ngày càng nhiều, do đó nhu cầu nâng cao dân trí được người dân ngày một quan tâm. Tuy nhiên, hiện nay số lượng hạn chế của các cơ sở giáo dục trên cả nước không đáp ứng được nhu cầu học tập của người dân. Học tập cũng là một trong những quyền cơ bản của con người; vì lẽ đó, việc tăng cường xây dựng những cơ sở giáo dục ngoài công lập để đáp ứng yêu cầu xã hội, nhu cầu học tập của mọi người là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với thực tiễn khách quan. Ở nước ta, quan điểm xã hội hóa giáo dục - đào tạo đã được Đảng ta khẳng định từ Đại hội lần thứ VIII: “Các vấn đề chính sách xã hội đều giải quyết theo tinh thần xã hội hóa”. Quán triệt quan điểm tư tưởng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước ta đã cụ thể hóa chính sách xã hội hóa giáo dục trong Luật Giáo dục và các văn bản pháp lý có liên quan<sup>3</sup>. Kết quả, sản phẩm của hoạt động giáo dục, đào tạo chính là sự tồn tại, là tương lai, sự phát triển của đất nước; do đó lĩnh vực giáo dục, đào tạo luôn được xác định nằm trong các nhóm các lĩnh vực cần phải có sự kiểm soát chặt chẽ của các cơ quan nhà nước, vì kết quả, sản phẩm của hoạt động giáo dục, đào tạo chính là sự tồn tại, là tương lai, sự phát triển của đất nước. Chính vì vậy, Đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, cần phải có sự xác định chính xác, rõ ràng, phù hợp, khả thi để bảo đảm hiệu quả thi hành trên thực tế, thực sự có tác dụng để xây dựng và phát triển nền giáo dục, đào tạo, đáp ứng được công cuộc phát triển của đất nước.

Trong phạm vi nội dung, đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu đã đặt ra, luận văn đã giải quyết được các vấn đề sau:

Thứ nhất, Làm rõ các vấn đề lý luận pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo thông qua việc phân tích khái niệm, đặc điểm của điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo và pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo. Đồng thời, luận văn phân tích 3 nhân tố (yếu tố) cơ bản tác động đến pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo đó là quyền tự do kinh doanh và khung pháp luật về giáo dục; và khung pháp luật về đăng ký kinh doanh.

---

<sup>3</sup> Đỗ Thanh Trung (2017), Góp ý luật giáo dục sửa đổi, Kỳ yếu hội thảo Góp ý sửa đổi, bổ sung luật giáo dục năm 2005, Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh, tr. 75-78

Thứ hai, Làm rõ thực trạng các quy định pháp luật hiện hành về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục; đào tạo; qua đó cho thấy thực trạng các quy định PLVN hiện hành về điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực giáo dục, đào tạo đã được được một số kết quả nhất định góp phần thúc đẩy chủ trương “xã hội hoá” hoạt động giáo dục; tuy nhiên cũng tồn tại một số hạn chế nhất định cần tiếp tục hoàn thiện. Đồng thời, luận văn cũng phân tích và đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực giáo dục, đào tạo trong thời gian vừa qua. Bên cạnh những thành tựu thì thực tiễn thực hiện pháp luật vẫn phát sinh một số vướng mắc bất cập.

Thứ ba, Làm rõ các định hướng hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục& đào tạo. Trên cơ sở đó, tác giả đã kiến nghị các nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục& đào tạo trên thực tiễn,

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### I. Văn bản pháp luật

1. Hiến pháp năm 2013
2. Luật Doanh nghiệp năm 2020
3. Luật Đầu tư năm 2020
4. Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014
5. Luật Giáo dục đại học 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018)
6. Luật Giáo dục năm 2019
7. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
8. Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
9. Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Đầu tư
10. Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp
11. Nghị định 04/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục
12. Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Giáo dục

### II. Sách, luận văn, báo cáo, bài viết tạp chí

#### II. Sách, luận văn, báo cáo, bài viết tạp chí

13. *BMRC - Ban nghiên cứu của Chính Phủ, Giấy phép và điều kiện kinh doanh ở Việt Nam (2009) - Thực trạng và con đường phía trước, Hà Nội.*
14. Lê Nhật Bảo (2020), Một số vấn đề pháp lý đặt ra khi thương mại hóa giáo dục, Tạp chí Công thương
15. Trương Thế Côn (2020), Pháp luật về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh bất cập và kiến nghị hoàn thiện, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số 4,
16. Nguyễn Như Chính (2020), Kiểm soát điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ở Việt Nam, Tạp chí Luật sư điện tử

17. Phạm Kim Dung (2005), Pháp luật về đăng ký và hành nghề kinh doanh có điều kiện, Nxb. Tư pháp,
18. Trịnh Quang Dũng (2017), Pháp luật về thủ tục gia nhập thị trường đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Luận văn thạc sĩ, Viện Đại Học Mở Hà Nội
19. Đoàn Văn Dũng (2011), Các giải pháp quản lý nhà nước về công tác kiểm định chất lượng giáo dục đại học, Tạp chí Quản lý nhà nước. Số 11/2011,
20. Nguyễn Thu Dung (2018), Nhận diện điều kiện kinh doanh ở Việt Nam hiện nay và một số khuyến nghị, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, Số 10 (366), tr.
21. Lê Thị Kim Dung (2004), Sửa đổi luật giáo dục: Một số vấn đề đặt ra, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 9(44),
22. Vũ Văn Đoàn (2017), Pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh ở Việt Nam và thực tiễn áp dụng, Luận văn thạc sĩ, Viện Đại Học Mở Hà Nội,
23. Trần Thu Giang (2017), Pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường ĐH Luật Hà Nội
24. Trần Thị Quang Hồng (2019), Điều kiện kinh doanh là công cụ quản lý nhà nước trong quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 22,
25. Trần Thị Thanh Huyền (2019) Pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số 1,
26. Trần Thị Thanh Huyền (2019), Pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. Số 1,
27. Phạm Thị Thu Hà (2018), Pháp luật về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Việt Nam, , Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Mở Hà Nội
28. Dương Anh Sơn, Nguyễn Thị Thu Trang (2019), Phổ quát hóa quyền tự do kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, , Số 19 (395),
29. Lưu Thị Hương Ly (2008), Một số vấn đề pháp lý về ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Luận văn thạc sĩ Trường ĐH Luật Tp. Hồ Chí Minh,
30. Đinh Văn Minh (2021), Sửa đổi Luật Thanh tra với sự phân biệt hoạt động thanh tra và kiểm tra, Tạp chí Thanh tra, Số 6,

31. Trần Huỳnh Thanh Nghị (2011), Tác động của pháp luật doanh nghiệp đến tiến trình cải cách thủ tục hành chính trong năm 2010, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 10(195),

32. Trần Huỳnh Thanh Nghị (2014), “Pháp luật doanh nghiệp trong mối quan hệ với cải cách cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam”, Luận án tiến sĩ luật học, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh,

33. Đinh Thành Nam (2019), Pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Việt Nam - Thực trạng và hướng hoàn thiện, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Mở Hà Nội

34. Phan Phan (2019), Kiến nghị sửa quy định về điều kiện đầu tư ngành nghề hoạt động pháp luật, Tạp chí Pháp lý,

35. Nguyễn Thị Huyền Trang (2014), Pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Việt Nam - Thực trạng và hướng hoàn thiện, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường ĐH Luật Hà Nội

36. Nguyễn Thị Thu Thủy (2016), “Pháp luật về đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay”, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội,

37. Nguyễn Thị Huyền Trang (2014), Pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và hướng hoàn thiện, Luận văn thạc sĩ Luật học, Hà Nội,

38. Lê Văn Tranh, Nguyễn Duy Trinh (2020), Một số vấn đề về xã hội hoá giáo dục theo Luật Giáo dục năm 2019, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 24,

39. Nguyễn Thị Thu Trang, Dương Anh Sơn, Châu Thị Khánh Vân (2020), Quyền tự do kinh doanh, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

40. Võ Nguyễn Nam Trung (2018), Một số ý kiến đóng góp đối với dự thảo luật giáo dục sửa đổi, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 24 (376),

41. Tô Thị Kim Thoa (2106), Cải cách hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường ĐH Luật Tp. Hồ Chí Minh,

42. Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh (2021), Những điểm mới của Luật Đầu tư 2020 và Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020, Kỷ yếu hội thảo khoa học

43. Nguyễn Thị Thu Thủy (2016), “Pháp luật về đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay”, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội,

44. Phan Thị Nhật Tài, Địa vị pháp lý trường Đại học tư thục tại Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh

45. *Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (2004), Thời điểm cho sự thay đổi - Đánh giá Luật Doanh nghiệp và kiến nghị, Hà Nội,*

### **III. Tài liệu điển tử**

46. Phạm Nguyệt Hằng, “Một số bất cập trong thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay”, xem tại:

<https://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/pldn/Pages/pho-bien-pl-doanh-nghiep.aspx?ItemID=138>

47. Báo Hà Giang (2021), Tìm hiểu quan điểm của Bác Hồ về giáo dục, xem tại: <http://baohagiang.vn/hoc-tap-theo-bac/202109/tim-hieu-quan-diem-cua-bac-ho-ve-giao-duc-782518/>

48. Hãng Luật Apolat Legal (2022), Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học tại Việt Nam, xem tại: <https://apolatlegal.com/vi/kinh-doanh-dich-vu-tu-van-du-hoc-tai-viet-nam/>

49. Nguyễn Thanh Hà (2021), Những điểm mới trong Luật Đầu tư 2020 dưới góc nhìn Luật sư; Tạp chí Luật sư điện tử; Xem tại: <https://lsvn.vn/nhung-diem-moi-trong-luat-dau-tu-2020-duoi-goc-nhin-luat-su1616663369.htm>

50. Báo Tuổi trẻ (2019), Ba thập niên phát triển trường dân lập: Được gì và mất gì?; Xem thêm tại: <https://tuoitre.vn/ba-thap-nien-phat-trien-truong-dan-lap-duoc-gi-va-mat-gi-20190815183726425.htm>

51. Đỗ Đức Minh (2014) Luật Giáo dục đại học năm 2012 - cơ sở pháp lý để đổi mới giáo dục đại học Việt Nam, xem tại: <http://www.lapphap.vn/Pages/TinTuc/208148/Luat-Giao-duc-dai-hoc-nam-2012---co-so-phap-ly-de-doi-moi-giao-duc-dai-hoc-Viet-Nam.html>

52. VCCI (2018), Góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 46/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Xem tại: [http://vibonline.com.vn/bao\\_cao/du-thao-nghi-dinh-sua-doi-nghi-dinh-462017nd-cp-quy-dinh-ve-dieu-kien-dau-tu-va-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc](http://vibonline.com.vn/bao_cao/du-thao-nghi-dinh-sua-doi-nghi-dinh-462017nd-cp-quy-dinh-ve-dieu-kien-dau-tu-va-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc)

53. Ngô Tự Lập (2013), Thương mại hóa và con đường của giáo dục Việt Nam; xem tại: <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/thuong-mai-hoa-va-con-duong-cua-giao-duc-viet-nam-post128923.gd>

54. Báo Người lao động (2022), Minh bạch để không phải bôi trơn; Xem tại: <https://nld.com.vn/thoi-su/minh-bach-de-khong-phai-boi-tron-20220502211105314.htm>